

Số: 37/2024/QĐST – DS.

Ng, ngày 16 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 35/2024/TLST – DS ngày 29 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện Ng, tỉnh K.

- **Bị đơn:** Bà Võ Thái Hồng Ch; Địa chỉ nơi ở: Thôn T, xã P, huyện Ng, tỉnh K.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. **Về số tiền nợ:** Nguyên đơn bà Trần Thị Đ rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ đòi 28.000.000đ. Hai bên công nhận đến ngày 08/4/2024, bà Võ Thái Hồng Ch còn nợ bà Trần Thị Đ số tiền nợ là 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng). Hai bên thỏa thuận số tiền nợ được thanh toán thành các đợt như sau:

+ Đợt 1: Vào ngày 08/6/2024, bà Ch trả cho bà Đ số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);

+ Đợt 2: Vào ngày 08/10/2024, bà Ch trả cho bà Đ số tiền là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

- Về lãi suất chậm trả: Nếu đến hạn trả nợ mà bà Ch không trả cho bà Đ số tiền trên thì bà Ch sẽ phải trả lãi là 10%/năm/số tiền chậm trả.

Về án phí: Căn cứ Điều 144 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bà Võ Thái Hồng Ch nhận nộp 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- TAND tỉnh;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN